

<p>nhẹ nhàng, chậm rãi, rõ ràng</p> <p>d. Đọc đồng thanh:</p> <p>* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động.</p>	<p>- LỚP ĐỌC ĐỒNG THANH ĐOẠN 1, 2</p>
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Hiểu được đặc điểm một số nước được nêu trong bài. Nắm được công dụng của sổ tay. Biết cách ứng xử đúng không xem sổ tay của người khác (TL được các CH trong SGK) .</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài</p> <p>*GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Thanh dùng cuốn sổ tay làm gì ?</i></p> <p>+ <i>Hãy nói một vài điều lí thú ghi trong sổ tay của Thanh ?</i></p> <p>+ <i>Vì sao Lân khuyên Tuấn không nên tự ý xem sổ tay của bạn ?</i></p> <p>+ <i>Bài văn khuyên chúng ta điều gì?</i></p> <p>+ <i>Nêu nội dung của bài?</i></p> <p>=> Tổng kết nội dung bài.</p>	<p>- 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)</p> <p>*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>+ <i>Ghi nội dung cuộc họp, các việc cần làm, những chuyện lí thú ...</i></p> <p>+ <i>Lí thú như : tên nước nhỏ nhất, nước lớn nhất, nước có số dân đông nhất, nước có số dân ít nhất</i></p> <p>+ <i>Là tài sản riêng của từng người, người khác không được tự ý sử dụng, trong sổ tay người ta ghi những điều chỉ cho riêng mình, không muốn cho ai biết, người ngoài tự ý xem là tò mò, không lịch sự .</i></p> <p>+ <i>Bài khuyên mọi người cần lịch sự, không tự ý xâm phạm tài sản riêng của người khác/ Cần biết ghi chép lại những điều bổ ích được học</i></p> <p>*Nội dung: Nắm được công dụng của sổ tay. Biết cách ứng xử đúng không xem sổ tay của người khác</p>
<p>4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, đọc phân biệt được lời thoại của các nhân vật</p> <p>*Cách tiến hành: Nhóm 4- cả lớp</p>	
<p>- Hướng dẫn học sinh, mỗi nhóm 4 học sinh phân vai thi đọc diễn cảm cả bài văn (Lân, Thanh, Tùng, người dẫn chuyện) .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- 1 HS đọc lại toàn bài (M4)</p> <p>- HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng</p> <p>+ Phân vai trong nhóm</p> <p>+ Đọc phân vai</p> <p>+ Thi đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc tốt</p>

5. HĐ ứng dụng (1 phút) :	- VN tiếp tục đọc phân vai bài tập đọc
6. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Vn thực hiện làm Sổ tay và ghi chép những điều lí thú vào sổ tay

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 157: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
 - Kĩ năng:** Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học Toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- * Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3

II. CHUẨN BỊ:

- Đồ dùng:**
 - GV: Phấn màu, bảng phụ
 - HS: Bảng con
- Phương pháp, kĩ thuật:**
 - Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
 - Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ - Lắng nghe -> Ghi bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức (12 phút) * Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn giải bài toán - Yêu cầu 1HS đọc đề bài toán + TBHT điều hành: <i>!/?/ Bài toán cho biết 35l mật ong đựng đều vào mấy can?</i> <i>!/?/ Bài toán hỏi em điều gì?</i>	- 1HS đọc, lớp đọc thầm. - HS chia sẻ + 35l mật ong đựng đều vào 7 can. + 10l mật ong thì đựng đều vào mấy

<p><i>/?/ Nêu tóm tắt bài toán?</i></p> <p><i>/?/ Muốn biết 10 l thì đựng trong mấy can cần biết thêm điều gì?</i></p> <p><i>/?/ 35l đựng đều trong 7 can. vậy mỗi can đựng mấy lít?</i></p> <p><i>/?/ 5 l mật ong đựng trong 1 can, vậy 10 lít mật ong đựng trong mấy can?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trình bày bài giải - GV chốt kiến thức, chốt cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị 	<p><i>can như thế ?</i></p> <p>Tóm tắt :</p> <p>35l : 7 can</p> <p>10l : ...can?</p> <p>+ Tìm số lít mật ong trong mỗi can.</p> <p style="text-align: center;">$35 : 7 = 5 (l)$</p> <p style="text-align: center;">$10 : 5 = 2 (can)$</p> <p>- HS trình bày bài giải – Chia sẻ lớp</p>
<p>2. HĐ thực hành (18 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1b:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 <p><i>*Lưu ý trợ giúp để đối tượng M1 hoàn thành BT:</i></p> <p>Bước 1: Muốn tìm xem 15 kg đường đựng trong mấy túi thì phải cần biết thêm điều gì? -> Phải tìm xem mỗi hộp đựng bao nhiêu ki-lô-gam kẹo</p> <p>Bước 2: Khi biết mỗi túi đựng bao nhiêu ki-gam kẹo các em tiếp tục tìm 10kg đường trong mỗi túi.</p> <p>* GV củng cố cách.giải bài toán rút về đơn vị</p> <p><u>Bài 2</u> (Cá nhân – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV nhận xét, đánh giá 7 -10 bài - Nhận xét, đánh giá nhanh kết quả bài làm của HS <p><u>Bài 3:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng – Chia sẻ lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số đường đựng trong mỗi túi:</p> <p style="text-align: center;">$40 : 8 = 5 (kg)$</p> <p>Số túi cần để đựng hết 15 ki-lô-gam đường là:</p> <p style="text-align: center;">$15 : 5 = 3 (túi)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 3 túi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân - HS chia sẻ trước lớp <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi cái áo cần số cúc là</p> <p style="text-align: center;">$24 : 4 = 6 (cúc)$</p> <p>42 cái cúc dùng cho số cái áo là:</p> <p style="text-align: center;">$42 : 6 = 7 (áo)$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 7 cái áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập

<p>- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân ->N2 * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 chia sẻ nội dung bài. * GV củng cố về tính giá trị của biểu thức.</p>	<p>- HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT - Thống nhất cách làm và đáp án đúng: Câu a : Đúng Câu c : Sai Câu b : Sai Câu d : Đúng</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút) 4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Chữa lại các phân bài tập làm sai - Tìm các bài toán liên quan đến rút về đơn vị và giải</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

THỂ DỤC:

**BÀI 63: ÔN ĐỘNG TÁC TUNG VÀ BẮT BÓNG
TRÒ CHƠI “CHUYỂN ĐỒ VẬT”**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được tung bắt bóng theo nhóm hai - ba người
- Trò chơi “Chuyển đồ vật”. Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.



3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

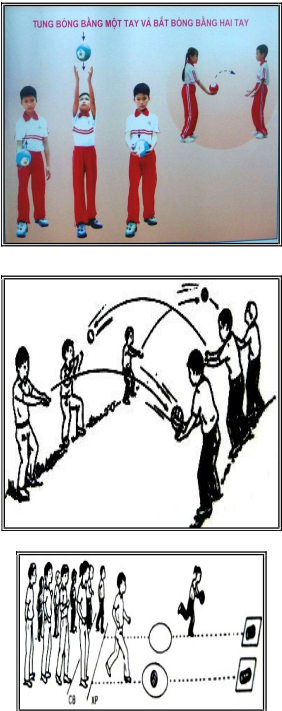
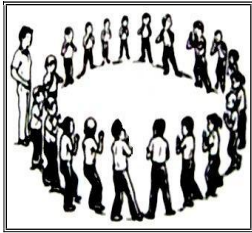
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

TT	Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
Phân mở đầu	- GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	
	- Ôn bài thể dục phát triển chung (2 x 8 nhịp)	3-4' - 1 lần	
	- Trò chơi: Tìm con vật bay được	1-2'	
	- Chạy chậm trên địa hình tự nhiên trên sân trường 150 - 200m	1-2' - 1 lần	

Phân cơ bản	<p>1. Ôn động tác tung và bắt bóng theo nhóm 2 người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng em một tập tung và bắt bóng tại chỗ một số lần - Cho HS tập theo từng đôi một, GV nhắc HS chú ý phối hợp toàn thân khi thực hiện tung và bắt bóng. Sau 1 số lần, GV hướng dẫn cách di chuyển để bắt bóng, cần nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, vừa tầm khéo léo để bắt bóng hoặc tung bóng <p>2. Trò chơi “Chuyển đồ vật”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, quy định chơi, tổ chức cho 1 số em chơi thử. Sau đó tổ chức cho cả lớp cùng chơi, sau mỗi lần chơi đội nào thua phải chịu phạt theo yêu cầu đội thắng 	<p>12 - 14’</p> <p>2 - 3’</p> <p>9 - 10’</p> <p>6 - 8’</p>	
Phân kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm và thả lỏng, hít thở sâu - Trò chơi hồi tĩnh - GV và HS hệ thống bài - Nhận xét đánh giá kết quả giờ học - Về nhà ôn động tác tung và bắt bóng 	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: (VNEN)
VÌ SAO CÓ NĂM, THÁNG VÀ MÙA (T1)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

.....

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ tư ngày 24 tháng 4 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 158: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Củng cố về tính giá trị biểu thức và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

2. Kỹ năng:

- Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Tính được giá trị của biểu thức số.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu học
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): + <i>Nêu các bước giải BT liên quan rút về DV?</i> - Kết nối nội dung bài học. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- TBHT điều hành lớp chữa bài, nhận xét - Lắng nghe, ghi bài vào vở
2. HĐ thực hành (30 phút) * Mục tiêu: - Giải được bài toán liên quan đến rút về đơn vị. - Tính được giá trị của biểu thức số. * Cách tiến hành:	

***Việc 1: Dấu chấm, dấu hai chấm**

Bài 1:

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 1.
- Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài
- Yêu cầu Hs N2-> chia sẻ.
- + Trong bài có mấy dấu hai chấm?
- + Vậy theo em, dấu hai chấm thứ nhất dùng để làm gì ?
- + Dấu hai chấm thứ 2 dùng để làm gì ?

- + Dấu hai chấm thứ 3 dùng để làm gì ?

- Qua bài tập, em thấy dấu hai chấm được dùng làm gì?

=> **Dấu hai chấm dùng để báo hiệu cho người đọc biết tiếp sau đó là lời của một nhân vật hoặc lời giải thích cho ý đứng trước.**

*GV theo dõi, giúp đỡ nhóm đôi tượng còn lúng túng để hoàn thành BT

Bài 2:

- Gọi 2 HS đọc đoạn văn trong bài.
- GV giới thiệu đôi nét về nhà bác học Đác-uyn
- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận nhóm 4 để điền dấu câu phù hợp (bằng bút chì) vào các ô trống của đoạn văn trong vở bài tập.

- GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng.

- Yêu cầu nhắc lại tác dụng của dấu chấm, dấu hai chấm

***Việc 2: Đặt và trả lời câu hỏi “Bằng gì?”**

Bài 3:

- Nêu yêu cầu của bài tập (Bảng phụ).
- Gọi 1 HS đọc các câu văn trong bài.
- Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. Một HS làm bảng nhóm (Gạch dưới bộ phận trả

*** HĐ nhóm đôi -> Cả lớp**

- 2 HS nêu YC BT, lớp đọc thầm.
- 1 HS đọc đoạn văn trong bài.
- HS làm bài N2-> chia sẻ
- + Ba dấu hai chấm
- + Dùng để dẫn lời nói của nhân vật Bô Chao
- + Dấu hai chấm thứ 2 dùng để báo hiệu tiếp sau là lời giải thích cho sự việc.
- + Dấu hai chấm thứ 3 dùng để báo hiệu lời nói của Tu Hú.
- HS trả lời

- Nghe.

*** Nhóm 4 -> Cả lớp**

- 2 HS đọc đoạn văn trong bài.

- HS nghe

- HS đọc thầm đoạn văn, thảo luận nhóm bàn để điền dấu câu phù hợp (bằng bút chì) vào các ô trống của đoạn văn trong vở bài tập. Một nhóm điền dấu câu vào các ô trống của đoạn văn ghi trên phiếu.
- HS thống nhất đáp án, chia sẻ:
- * Đáp án:** 1. dấu chấm, 2. dấu hai chấm, 3. dấu hai chấm

- 2 HS nhắc lại

*** Cá nhân -> Cả lớp**

- HS đọc YC
- 1 HS đọc các câu văn trong bài.
- HS làm bài vào vở bài tập.
- HS chia sẻ KQ

lời câu hỏi Bằng gì? trong mỗi câu văn) - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng *GV lưu ý đối tượng HS M1 đặt và trả lời được câu hỏi Bằng gì?	- HS thống nhất KQ -> chữa bài vào vở. a) <i>Nhà ở vùng này phần nhiều làm bằng gỗ xoan.</i> b) <i>Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.</i> c) <i>Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.</i>
3. HĐ ứng dụng (1 phút):	- Ghi nhớ tác dụng của dấu hai chấm
4. HĐ sáng tạo (1 phút):	- VN đặt câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi "bằng gì?"

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA X

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa và tương đối nhanh chữ hoa X
- Viết đúng tên riêng : *Đồng Xuân*
- Viết câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ:

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa Đ, X, T viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.